

CAMPUCHIA (13)

(30/11/1979)

(2)

H I E P D I N H

giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Nhân dân Cách mạng nước Cộng hòa Nhân dân Cam-pu-chia về việc miễn thị thực xuất cảnh, nhập cảnh và qua cảnh cho công dân của hai nước mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, giấy thông hành ngoại giao và giấy thông hành công vụ.

(Campuchia)

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hội đồng Nhân dân Cách mạng nước Cộng hòa Nhân dân Cam-pu-chia (dưới đây gọi là các Bên ký kết),

Mong muốn thật chặt hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và tình hữu nghị vĩ đại giữa nhân dân hai nước,

Đã thỏa thuận những điều sau đây:

Việt Nam và Campuchia
Điều 1

Hai Bên ký kết thỏa thuận miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và qua cảnh của Bên ký kết này cho công dân của Bên ký kết kia mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, giấy thông hành ngoại giao và giấy thông hành công vụ khi qua lại các địa điểm xuất cảnh và nhập cảnh của hai Bên ký kết.

Điều 2

Công dân của mỗi Bên ký kết được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và qua cảnh nói ở Điều 1 của Hiệp định này phải tôn trọng mọi luật lệ về việc đi lại, cư trú của Bên ký kết kia.

Điều 3

Việc vào, ra lãnh thổ của mỗi Bên ký kết phải qua các cửa khẩu nhập cảnh và xuất cảnh nhất định. Hai Bên ký kết sẽ thông báo cho nhau bằng công hàm địa điểm các cửa khẩu nhập cảnh và xuất cảnh đó.

Điều 4

1. - Hai Bên ký kết bằng đường ngoại giao sẽ trao đổi cho nhau mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, giấy thông hành ngoại giao và giấy thông hành công vụ nói ở Điều 1 của Hiệp định này, chậm nhất là 30 ngày trước khi Hiệp định này có hiệu lực.

2. - Khi một Bên ký kết thay đổi mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, giấy thông hành ngoại giao và giấy thông hành công vụ phải thông báo cho Bên ký kết kia, chậm nhất là 30 ngày trước khi các loại hộ chiếu và giấy thông hành nói trên được đưa ra sử dụng.

Điều 5

Khi một trong hai Bên ký kết cần sửa đổi hoặc bổ sung Hiệp định này thì gửi công hàm cho Bên ký kết kia. Công hàm khoan sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được Bên ký kết kia gửi công hàm xác nhận sự đồng ý.

Điều 6

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị không thời hạn. Nếu một Bên ký kết muốn hủy bỏ Hiệp định, phải thông báo bằng công hàm cho Bên ký kết kia biết. Hiệp định này sẽ mất hiệu lực sau 3 tháng kể từ ngày Bên ký kết kia nhận được công hàm báo hủy.

Làm tại Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 1979, thành hai bản bằng tiếng Việt Nam và tiếng Khơ-me. Cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

THAY MẶT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CÁCH MẠNG
NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ CAM-PU-CHIA

đã ký : Hoàng Bích Sơn

đã ký : Chia Soth

Hiệp ước 074/12/2008.

13

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ VƯƠNG QUỐC CĂM-PU-CHIA
VỀ MIỄN THỊ THỰC
CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Căm-pu-chia, sau đây gọi tắt là “các Bên”,

Phù hợp với Hiệp định khung ASEAN về miễn thị thực ký tại Kuala Lumpur ngày 25 tháng 7 năm 2006, và mong muốn tăng cường và phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai Chính phủ và nhân dân hai nước,

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của công dân hai nước mang hộ chiếu phổ thông,

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Công dân của các Bên mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị sử dụng ít nhất 6 tháng kể từ ngày nhập cảnh, được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu song phương dành cho công dân hai nước, các cửa khẩu quốc tế biên giới đất liền được hai Bên công nhận, các cửa khẩu quốc tế khác phù hợp với quy định của mỗi Bên.

ĐIỀU 2

1. Công dân của các Bên theo quy định tại Điều 1 của Hiệp định này được phép tạm trú trên lãnh thổ của Bên kia trong thời hạn không quá mười bốn (14) ngày kể từ ngày nhập cảnh.

Suexas

12

2. Công dân của Bên này dự định nhập cảnh lãnh thổ của Bên kia với thời gian tạm trú trên mười bốn (14) ngày phải xin thị thực trước khi nhập cảnh Bên kia.

3. Trong trường hợp cần thiết, công dân của một Bên có thể xin gia hạn thời gian tạm trú ở Bên kia với điều kiện phải hoàn tất các thủ tục cần thiết theo các quy định về xuất nhập cảnh của Bên đó.

ĐIỀU 3

Công dân của Bên này phải tôn trọng pháp luật và quy định hiện hành của Bên kia trong thời gian tạm trú trên lãnh thổ của Bên đó.

ĐIỀU 4

Mỗi Bên bảo lưu quyền từ chối nhập cảnh, rút ngắn hoặc chấm dứt thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với công dân của Bên kia bị coi là người không được hoan nghênh mà không cần thông báo lý do.

ĐIỀU 5

Các Bên trao cho nhau qua đường ngoại giao các mẫu hộ chiếu phổ thông hiện hành trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực. Trường hợp một Bên thay đổi mẫu hộ chiếu phổ thông thì phải trao cho Bên kia mẫu hộ chiếu phổ thông mới trong vòng ba mươi (30) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

ĐIỀU 6

Mỗi Bên có thể tạm đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thực hiện Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, trật tự xã hội hoặc sức khỏe cộng đồng. Việc tạm đình chỉ và chấm dứt việc tạm đình chỉ thực hiện Hiệp định phải được thông báo cho Bên kia qua đường ngoại giao trong vòng 15 ngày kể từ ngày tạm đình chỉ hoặc chấm dứt tạm đình chỉ việc thực hiện Hiệp định này.

Hiệp định này có thể được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 7

Mọi bất đồng và tranh chấp nảy sinh giữa các Bên liên quan đến việc thực hiện hoặc giải thích Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn và thương lượng qua đường ngoại giao.

Dualla

12

ĐIỀU 8

Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký.

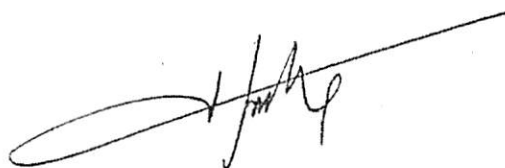
Một Bên có thể thông báo cho Bên kia ý định hủy bỏ Hiệp định này bằng văn bản thông qua đường ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo của Bên kia về ý định hủy bỏ Hiệp định.

Để làm bằng, những người ký dưới đây, được Chính phủ nước mình ủy quyền, đã ký Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2008 thành hai (02) bản, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Khmer và tiếng Anh. Các văn bản có giá trị như nhau, trường hợp có sự giải thích khác nhau thì văn bản tiếng Anh được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
VƯƠNG QUỐC
CĂM-PU-CHIA



PHẠM GIA KHIÊM
Phó Thủ tướng
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

HOR Namhong
Phó Thủ tướng
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao
và Hợp tác quốc tế

